



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 26/03/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 1.13% với thanh khoản đạt 21.890,9 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/03/2024 VN-Index tăng 14.35 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Trong phiên hôm nay, ghi nhận phiên hồi phục tích cực nhờ lực đỡ của loạt cổ phiếu lớn. Kết phiên, VN Index tăng 14,35 điểm (1,13%) lên 1.282 điểm, với 477 mã tăng, 268 mã giảm và 41 mã tăng trần. Giao dịch khối ngoại gây áp lực lớn khi họ bán ròng 217 tỷ đồng trên toàn thị trường. Đây cũng là phiên thứ 11 liên tiếp khối ngoại mạnh tay bán ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Kết thúc phiên giao dịch ngày 26-03, VN Index tăng 14.35 điểm (1.13%) lên 1,282.21 điểm với 342 mã tăng, 61 mã đứng giá và 139 mã giảm điểm. HNX Index tăng 1.22 điểm (0.51%) lên 242.03 điểm với 111 mã tăng, 68 mã đứng giá và 55 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.11 điểm (0.12%) lên 91.20 điểm với 165 mã tăng, 83 mã đứng giá và 126 mã giảm điểm.

Cổ phiếu ngân hàng cũng ghi nhận sắc xanh. Cổ phiếu chứng khoán vẫn tương đối vững vàng giữa lúc ngành phải đối mặt với sự cố tê liệt giao dịch tại VNDirect. Nhóm bất động sản cũng giao dịch tích cực.

Dòng Thép: NKG (2.77%), HSG (2.17%), HPG (1.16%), SMC (0.43%), TLH (2.09%),...

Dòng Chứng khoán: VIX (3.71%), VCI (2.31%), FTS (1.80%), SHS (1.49%), SSI (1.33%), VND (-2.09%),...

Dòng Ngân hàng: VPB (3.70%), TCB (2.57%), MBB (2.23%), LPB (1.81%), VIB (1.67%), ACB (1.64%)...

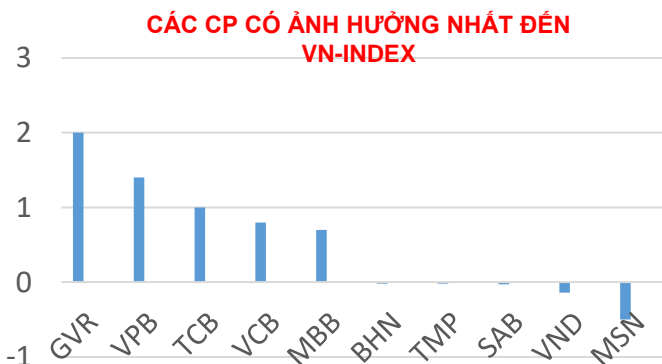
Dòng Dầu khí: PVD (2.99%), PVB (2.58%), PVT (1.40%), OIL (1.01%), BSR (0.52%), PVS (0.51%),...

Dòng BĐS: NHA (6.91%), GVR (6.27%), TCH (4.76%), KDH (4.61%), DPG (2.51%), PDR (1.75%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -175.45 tỷ đồng. Trong đó VND là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 396.32 tỷ đồng. Bên cạnh đó: MWG (140.88 tỷ), VNM (56.60 tỷ), STB (46.79 tỷ), DGW (35.95 tỷ), MSN (25.81 tỷ), VHM (25.68 tỷ), TPB (23.79 tỷ),... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là PDR đạt 121.50 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: VPB (94.44 tỷ), GEX (82.20 tỷ), VIX (57.89 tỷ), KDH (50.08 tỷ), KBC (45.14 tỷ), SSI (42.12 tỷ), TCH (34.46 tỷ), HCM (27.70 tỷ),....

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,282.21	242.03
% thay đổi	↑13%	↑5%
KLGD (CP)	941,515,455	87,211,005
GTGD (tỷ đồng)	21,889.01	1,754.72





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VND	23.95	23.45	-2.09	81,881,296
NVL	17.70	17.85	0.85	49,147,200
VPB	18.90	19.60	3.70	37,172,800
VIX	20.20	20.95	3.71	35,860,900
GEX	24.50	25.10	2.45	29,616,200

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
D2D	41.50	44.40	2.90	6.99
VCF	203.30	217.50	14.20	6.98
VRC	10.75	11.50	0.75	6.98
DPR	39.55	42.30	2.75	6.95
NHA	20.25	21.65	1.40	6.91

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
RDP	7.44	6.92	-0.52	-6.99
SMA	9.80	9.12	-0.68	-6.94
SRC	32.40	30.50	-1.90	-5.86
AGM	7.69	7.30	-0.39	-5.65
TPC	5.91	5.50	-0.41	-5.32

HNX

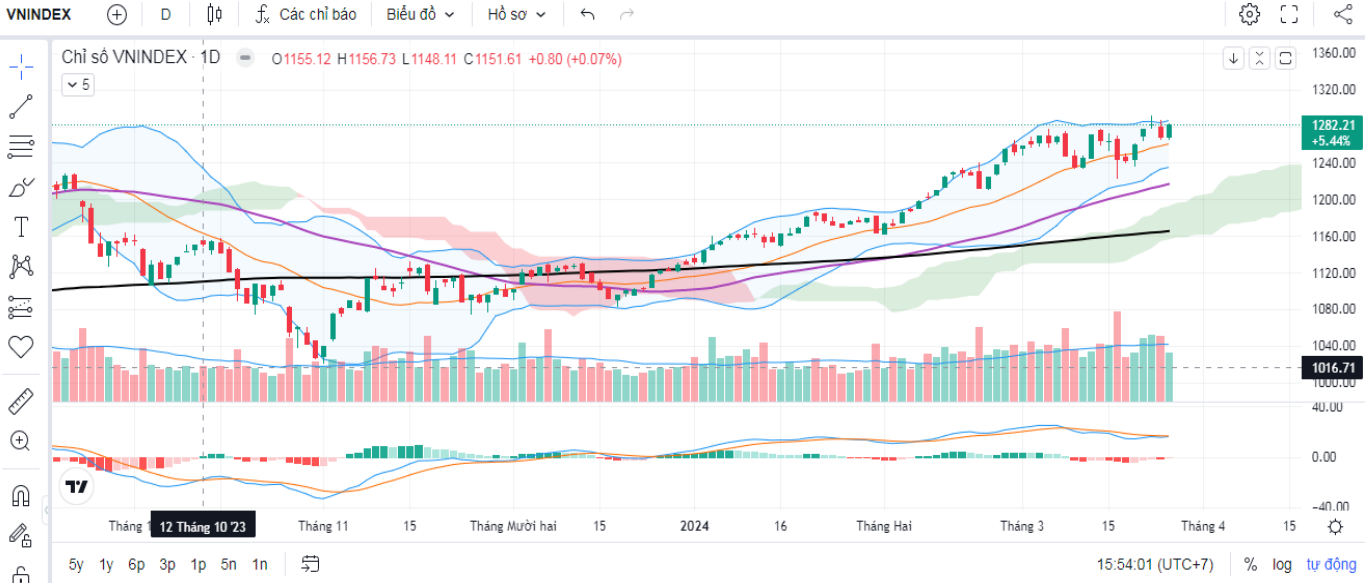
Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	20.10	20.40	1.49	22,538,100
CEO	23.40	23.60	0.85	11,668,000
AMV	3.80	4.10	7.89	6,961,800
PVS	38.90	39.10	0.51	6,537,600
MBS	29.00	29.30	1.03	3,403,000

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SAF	51.00	56.10	5.10	10.00
HMR	10.10	11.70	1.60	9.94
DHP	11.20	12.30	1.10	9.82
NHC	31.90	35.00	3.10	9.72
HTC	19.80	21.70	1.90	9.60

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PEN	8.20	7.40	-0.80	-9.76
HHC	85.90	77.70	-8.20	-9.55
VC6	16.00	14.50	-1.50	-9.38
VNC	44.60	40.50	-4.10	-9.19
MAS	35.70	33.00	-2.70	-7.56



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 26/03/2024, diễn biến thị trường không có nhiều điểm đáng chú ý về điểm số, khi quá trình rung lắc, giằng co với biên độ hẹp tiếp tục diễn ra và độ phân hóa cao. Sự tập trung đổ dồn vào cổ phiếu VND sau những thông tin về việc bị hacker tấn công vào ngày hôm qua, cổ phiếu VND mở cửa trong sắc đỏ và rơi rộng đà giảm, trang chủ website của VNDirect vẫn đang hiện thông báo hệ thống đang trong quá trình khắc phục và kết nối trở lại. Toàn bộ thông tin và tài sản của khách hàng đều được đảm bảo trạng thái an toàn, không bị ảnh hưởng và sự cố chỉ gây ảnh hưởng đến việc giao dịch hiện tại khách hàng. Thị trường giằng co nhẹ trên tham chiếu sau nửa đầu phiên, về cuối phiên có sự tích cực hơn, một số bluechip bật lên, đáng kể là nhóm ngân hàng đã giúp chỉ số có nhịp tăng khá vững chắc lên trên ngưỡng 1.275 điểm khi kết phiên.

Bước sang phiên chiều, sau phiên sáng tăng điểm khá tích cực, lực cầu có phần chững lại ngay đầu phiên chiều, nhưng đã dần khởi sắc hơn sau đó, dòng tiền lan tỏa khá tích cực, hướng vào nhóm BDS, KCN. Chỉ số VN-Index theo đó nhích dần lên trên 1.280 điểm khi đóng cửa, dù quá trình đi lên cũng gặp đôi chút rung lắc.

VN-Index theo đà thị ngày, phiên ngày 26/03/2024 thị trường xuất hiện mẫu hình nền nhấn chìm tăng cho thấy bên mua chiếm thế chủ động phủ nhận phiên giảm hôm trước đó, tuy nhiên về thanh khoản phiên nay thấp hơn phiên trước đó một phần do VNDirect ngừng giao dịch mất một phần lượng thanh khoản. Nhìn chung thị trường vẫn đang khá tích cực khi chỉ số nằm trên đường MA20 và các đường MA vẫn đang hướng lên cho thấy xu hướng vẫn đang khá tốt.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 26/03/2024 thị trường xuất hiện mẫu hình nến nhấn chìm tăng cho thấy bên mua chiếm thế chủ động phủ nhận phiên giảm hôm trước đó. Tuy nhiên về thanh khoản phiên nay thấp hơn phiên trước đó một phần do VNDirect ngừng giao dịch mất một phần lượng thanh khoản. Nhìn chung thị trường vẫn đang khá tích cực khi chỉ số nằm trên đường MA20 và các đường MA vẫn đang hướng lên cho thấy xu hướng vẫn đang khá tốt.

Hiện tại đối với NĐT ôm theo trend đang cầm với vị thế tốt vẫn tiếp tục nắm giữ, đối với giai đoạn này vẫn còn cơ hội để giải ngân vì thị trường mới bắt đầu vào sóng, nên với NĐT đang cầm tiền giai đoạn này có thể giải ngân với các cổ phiếu đang tạo nền 2 ngắn, hoặc mới thoát nền tăng lớn thì có thể tham gia và hạn chế sử dụng margin trong giai đoạn này.

Các dòng có thể ưu tiên: Chứng khoán dòng vốn hóa lớn, BĐS, Thép, Phân đạm.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/03/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VRG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/3/2024	4/3/2024	13/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/3/2024	5/3/2024	10/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
IDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/3/2024	5/3/2024	21/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4/3/2024	5/3/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
HPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/3/2024	5/3/2024	10/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BVL	Phát hành thêm	5/3/2024	6/3/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:35, giá 10,000 đồng/CP
SD5	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/3/2024	6/3/2024	21/03/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
PSD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/3/2024	8/3/2024	28/03/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
STC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/3/2024	11/3/2024	5/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
VDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/3/2024	11/3/2024	22/05/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/3/2024	11/3/2024	28/03/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/3/2024	12/3/2024	27/03/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/3/2024	12/3/2024	27/03/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
SHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/3/2024	12/3/2024	21/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LAF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	12/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
EBS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	26/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	3/4/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
BTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	29/03/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 2,647 đồng/CP
CII	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	1/4/2024	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 400 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/03/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
NT2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/03/2024	15/03/2024	29/03/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/03/2024	18/03/2024	12/4/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
SMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/03/2024	18/03/2024	2/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/03/2024	18/03/2024		Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/03/2024	19/03/2024	15/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/03/2024	19/03/2024	1/4/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
CAP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/03/2024	19/03/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	18/03/2024	19/03/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:50
COM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/03/2024	19/03/2024	5/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
LHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	17/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	23/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
THG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	10/4/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
WCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	28/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 14,400 đồng/CP
ABT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	19/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	1/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	23/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	4/4/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
STP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/03/2024	20/03/2024	15/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ADC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/03/2024	21/03/2024	10/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ACE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/03/2024	21/03/2024	30/05/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/03/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/03/2024	21/03/2024	16/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
SDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
DP3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	8/7/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
PPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	19/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
VET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	17/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 40 đồng/CP
KHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/03/2024	22/03/2024	25/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
CMF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/03/2024	25/03/2024	10/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
GMH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/03/2024	25/03/2024	15/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PGS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/03/2024	26/03/2024	5/4/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TMW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/03/2024	26/03/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NBE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/03/2024	26/03/2024	9/8/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
VTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/03/2024	27/03/2024	24/04/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP
HJS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/03/2024	28/03/2024	10/4/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/03/2024	1/4/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
